

Số: 35/2022/QĐST-HNGĐ

*Mai Sơn, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 ngày 01 ngày 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lèo Thị Q, Sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản K, xã A, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Giàng A D. Sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản K, xã A, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lèo Thị Q và anh Giàng A D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - a. Về tình cảm:

Chị Lèo Thị Q và anh Giàng A D nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Q và anh D có 02 con chung là cháu Giàng Lèo Mai T sinh ngày 24/03/2010 và cháu Giàng Lèo Bảo T sinh ngày 24/04/2011. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Giàng Lèo Mai T và cháu Giàng Lèo Bảo T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Giàng A D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q do chị Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị đã tự thỏa thuận (không đề nghị Tòa án giải quyết).

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

e. Về án phí: Chị Q nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001342 ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, được nhận lại 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**3.** Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La ;
- UBND xã A, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hà Minh Quân**